

Số: ~~771~~ /QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~14~~ tháng 7 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp cho học sinh khóa 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T) và các khóa cũ thi lại Kỳ thi tháng 7/2018**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-LTT-ĐT ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp cho học sinh Trung cấp chuyên nghiệp khóa 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T); Trung cấp nghề 15 TCN (9+3); Trung cấp khóa 17 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2017 -2018;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp cho học sinh Trung cấp chuyên nghiệp khóa 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T) và các khóa cũ thi lại ngày 13 tháng 7 năm 2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công nhận 47 học sinh khóa 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T) và các khóa cũ đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, cụ thể như sau:

1. Khóa 15 TC (9+3): 14 học sinh

2. Khóa 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T): 13 học sinh

3. Khóa cũ thi lại: 20 học sinh

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Học sinh được dự thi phải thực hiện theo đúng lịch thi và quy chế thi hiện hành.

**Điều 3.** Các học sinh còn nợ các khoản phí được dự thi tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp. Học sinh không hoàn tất các khoản phí còn nợ sẽ không được công nhận kết quả thi tốt nghiệp và cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp.

**Điều 4.** Các học sinh có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TS-ĐT.



**Đinh Văn Đệ**



**DANH SÁCH HỌC SINH CÁC KHÓA CỬ ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
ĐU THI LẠI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số 771/QĐ-LTT-ĐT ngày 14 tháng 7 năm 2018  
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT                                |          | HỌ VÀ TÊN       |       | NGÀY<br>SINH | Nữ | LỚP       | Môn thi |    |    | Ghi chú    |
|------------------------------------|----------|-----------------|-------|--------------|----|-----------|---------|----|----|------------|
|                                    |          |                 |       |              |    |           | C.trị   | LT | TH |            |
| ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG       |          |                 |       |              |    |           |         |    |    |            |
| 1                                  | 15001407 | Võ Minh         | Hiếu  | 26/04/1992   |    | 15TN-Đ    | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 2                                  | 15003465 | Nguyễn Hồ Thiên | Phúc  | 30/03/1995   |    | 15TN-Đ    | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 3                                  | 15000760 | Lê Ngọc         | Khang | 25/05/1996   |    | 15TCT-Đ   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| CƠ KHÍ CHẾ TẠO - CHUYÊN NGÀNH TIỆN |          |                 |       |              |    |           |         |    |    |            |
| 4                                  | 15003334 | Nguyễn Đức      | Hải   | 23/04/1994   |    | 15TN-CK   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 5                                  | 15002309 | Trần Thanh      | Tình  | 26/04/1997   |    | 15TCT-CK  | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 6                                  |          | Nguyễn Cao      | Trí   | 06/06/1994   |    | 13TC-CKT  | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 7                                  | 15000754 | Hà Triệu Ái     | Nhân  | 17/01/1997   |    | 15TCT-CK  | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 8                                  | 15003434 | Phạm Công       | Tánh  | 02/01/1997   |    | 15TN-CK   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA ÔTÔ            |          |                 |       |              |    |           |         |    |    |            |
| 9                                  | 15001476 | Nguyễn Tuấn     | Hiệp  | 20/06/1996   |    | 15TCT-Ô   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 10                                 | 15000897 | Lưu Vũ Anh      | Quốc  | 11/07/1997   |    | 15TCT-Ô   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 11                                 | 15002142 | Châu Dị         | Sang  | 04/04/1996   |    | 15TCT-Ô   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 12                                 | 15003354 | Bùi Văn Tấn     | Tài   | 04/03/1997   |    | 15TCT-Ô   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 13                                 | 15001632 | Lê Tấn          | Tiến  | 07/05/1996   |    | 15TCT-Ô   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 14                                 | 15000894 | Cao Tấn         | Quý   | 24/08/1997   |    | 15TN-Ô    | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 15                                 | 15002469 | Nguyễn Trường   | Giang | 18/11/1996   |    | 15TCT-Ô   |         |    | X  |            |
| 16                                 | 15000941 | Bùi Hữu         | Toàn  | 21/04/1997   |    | 15TCT-Ô   |         |    | X  |            |
| 17                                 | 15000619 | Lê Hữu          | Duy   | 14/01/1997   |    | 15TCT-Ô   | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH             |          |                 |       |              |    |           |         |    |    |            |
| 18                                 | 15003435 | Tô Cẩm          | Vinh  | 01/11/1995   |    | 15TN-QTM  | X       | X  | X  | Lần 1 KĐĐK |
| 19                                 | 15002747 | Phạm Ngọc Gia   | Phú   | 15/10/1996   |    | 15TCT-QTM |         |    | X  |            |
| 20                                 | 15003265 | Sử Khắc         | Thông | 07/11/1992   |    | 15TCT-QTM |         |    | X  |            |

Tổng cộng danh sách có 20 học sinh.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**  
**KHÓA 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T)**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số 771 /QĐ-LTT-ĐT ngày 14 tháng 7 năm 2018  
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | MSSV     | Họ đệm           | Tên   | GT  | Ngày sinh  | Lớp học  | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|-------|-----|------------|----------|---------|
| 1   | 15000640 | Nguyễn Văn       | Hóa   | Nam | 05/09/1999 | 15TC-Đ   |         |
| 2   | 15000269 | Nguyễn Minh      | Nhật  | Nam | 24/09/1998 | 15TC-Đ   |         |
| 3   | 15001406 | Nguyễn Trần Hoài | Phong | Nam | 07/11/1997 | 15TC-Đ   |         |
| 4   | 15000861 | Châu Quang       | Thần  | Nam | 19/02/1999 | 15TC-Đ   |         |
| 5   | 15000105 | Đình Trần Quang  | Trung | Nam | 08/02/2000 | 15TC-Đ   |         |
| 6   | 15001664 | Ngô Trần Khải    | Vinh  | Nam | 09/10/2000 | 15TC-Đ   |         |
| 7   | 15000430 | Đoàn Thanh       | Chí   | Nam | 10/04/1997 | 15TC-NL  |         |
| 8   | 15000391 | Phan Gia         | Bảo   | Nam | 16/10/1992 | 15TC-Ô   |         |
| 9   | 15000044 | Nguyễn Minh      | Cường | Nam | 19/07/2000 | 15TC-Ô   |         |
| 10  | 15000168 | Lương Nhật       | Hoan  | Nam | 28/11/2000 | 15TC-Ô   |         |
| 11  | 15001918 | Vũ Nguyễn Quốc   | Huy   | Nam | 27/09/2000 | 15TC-Ô   |         |
| 12  | 15000472 | Nguyễn Tân       | Khoa  | Nam | 29/11/2000 | 15TC-QTM |         |
| 13  | 15003403 | Đoàn Đình        | Minh  | Nam | 20/10/1995 | 15TC-QTM |         |

| STT | MSSV     | Họ đệm            | Tên   | GT  | Ngày sinh  | Lớp học   | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|-------|-----|------------|-----------|---------|
| 14  | 15003387 | Tô Ngọc Kim       | Ngân  | Nữ  | 05/08/1996 | 15TC-QTM  |         |
| 15  | 16001908 | Nguyễn Ngọc       | Điệp  | Nam | 09/07/1997 | 16TN-Đ    |         |
| 16  | 16001226 | Nguyễn Văn        | Hiếu  | Nam | 21/02/1997 | 16TN-Đ    |         |
| 17  | 16002885 | Trần Văn          | Hữu   | Nam | 10/04/1997 | 16TN-Đ    |         |
| 18  | 16000985 | Nguyễn Đoàn Hoàng | Phi   | Nam | 04/09/1997 | 16TN-Đ    |         |
| 19  | 16001972 | Huỳnh Chí         | Thành | Nam | 08/12/1994 | 16TN-Đ    |         |
| 20  | 16003424 | Hồ Hồng           | Hải   | Nam | 04/06/1998 | 16TCT-Đ   |         |
| 21  | 16001134 | Nguyễn Tiến       | Lợi   | Nam | 13/03/1997 | 16TCT-Đ   |         |
| 22  | 16002207 | Nguyễn Đức        | Phát  | Nam | 29/03/1998 | 16TCT-Đ   |         |
| 23  | 16001848 | Nguyễn Trần Đăng  | Trung | Nam | 12/08/1992 | 16TCT-Đ   |         |
| 24  | 16000415 | Trần Trung        | Hiếu  | Nam | 03/04/1995 | 16TN-Ô    |         |
| 25  | 16001632 | Trần Văn          | Hiếu  | Nam | 30/01/1997 | 16TN-Ô    |         |
| 26  | 16000934 | Nguyễn Văn        | Thắng | Nam | 20/03/1997 | 16TN-Ô    |         |
| 27  | 16001784 | Lê Minh           | Quang | Nam | 06/11/1998 | 16TCT-QTM |         |

Tổng cộng danh sách có 27 học sinh.

